

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng;

2. Ông Huỳnh Quan Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Thuận Đ**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số X QL22B L, LT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Lệ TH**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số Y, ấp B, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thuận Đ trình bày:***

Ông Đ và bà TH chung sống với nhau từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTN, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), hôn nhân tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn về nhiều mặt, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ nhiều tháng nay không tự hàn gắn được, ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà TH.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thu A, sinh năm 1994 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên ông Đ không yêu cầu giải quyết, riêng con chung tên Trần Bình A, sinh ngày 12/6/2009 hiện đang sống cùng ông Đ. Khi ly hôn, ông Đ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bình A, không yêu cầu bà TH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Trần Thị Lệ TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn ông Trần THận Đ và bị đơn bà Trần Thị Lệ TH có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà TH là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ; giao con chung tên Trần Bình A, sinh ngày 12/6/2009 cho bà TH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận ông Đ không yêu cầu bà TH cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung ông Đ không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần THận Đ và bà Trần Thị Lệ TH đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Đ và bà TH chung sống với nhau từ năm 1994, có thực hiện việc đăng ký kết hôn.

Ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà TH do không hạnh phúc trong hôn nhân, mâu thuẫn về tình cảm và nhiều mặt. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã nhiều lần triệu tập nhưng bà TH luôn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể

hiện bà TH không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của ông bà. Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, yêu cầu được ly hôn của ông Đ đối với bà TH là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Có 02 con chung tên Trần Thị Thu A, sinh năm 1994 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết, riêng con chung tên Trần Bình A, sinh ngày 12/6/2009 hiện đang sống cùng ông Đ và cháu Bình A cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với ông Đ, do đó, giao ông Đ có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bình A là phù hợp, ghi nhận ông Đ không yêu cầu bà TH cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Đ, bà TH không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] **Về án phí:** Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thuận Đ. Ông Trần Thuận Đ được ly hôn với bà Trần Thị Lệ TH.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Bình A, sinh ngày 12/6/2009 cho ông Trần Thuận Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà TH phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà TH đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Con chung tên Trần Thị Thu A, sinh năm 1994 đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Thuận Đ, bà Trần Thị Lệ TH không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Thuận Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021330 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận ông Đ đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Thuận Đ, bà Trần Thị Lệ TH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.